

# THE TRANSFORMATION OF HERITAGE SITES' CULTURAL IDENTITY IN THE PROCESS OF URBANIZATION: A STUDY OF THE TWO ANCIENT VILLAGES OF LU CAM AND PHU VINH

Son Thanh Tung<sup>1</sup>

Nguyen Hoang Ngoc Thanh<sup>2</sup>; Nguyen Tan Khanh<sup>3</sup>

<sup>1, 2, 3</sup>University of Social Sciences and Humanities, VNU-HCM

Email: [tungsr@hcmussh.edu.vn](mailto:tungsr@hcmussh.edu.vn)<sup>1</sup>; [nguyenhoangngocthanh6113@gmail.com](mailto:nguyenhoangngocthanh6113@gmail.com)<sup>2</sup>; [nguyentankhanh2000.vn@gmail.com](mailto:nguyentankhanh2000.vn@gmail.com)<sup>3</sup>.

Received: 26/8/2024; Reviewed: 31/8/2024; Revised: 9/9/2024; Accepted: 26/9/2024

DOI: <https://doi.org/10.58902/tcnckhpt.v3i3.168>

**Abstract:** *This article analyzes the transformation of cultural identity in two ancient villages during the urbanisation: Lu Cam and Phu Vinh, in Nha Trang city, Khanh Hoa province. Research results are obtained from qualitative data collection including in-depth interviews and observations. The article shows different results in heritage preservation between the two villages. In one village, the heritage has quickly disappeared, while the cultural identity of the other village is still firmly maintained. The economic-market factors, science and technology, and the community's awareness and solidarity play an important role in preserving the cultural identity of these two villages. The study results recommend that the State should consider the specific context of each heritage site in order to implement appropriate conservation policies.*

**Keywords:** *Cultural identity; Cultural heritage preservation; Urbanisation; Ancient village.*

## 1. Đặt vấn đề

Thành phố Nha Trang, trung tâm hành chính - chính trị, kinh tế, văn hóa, du lịch và dịch vụ của tỉnh Khánh Hòa là một trong những thành phố biển có tốc độ đô thị hóa tương đối cao. Đến cuối năm 2023, tỷ lệ đô thị hóa trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa là khoảng 63% (Anh, 2023). Quá trình đô thị hóa đã tác động đến đời sống kinh tế và văn hóa của người dân Nha Trang, đặt ra nhiều thách thức đối với công tác quản lý đô thị. Một trong những thách thức đó là vấn đề bảo tồn các di sản văn hóa.

Đã nhiều công trình nghiên cứu về bản sắc văn hóa tại các cộng đồng dân cư ven biển trên địa bàn thành phố Nha Trang, tuy nhiên những nghiên cứu về văn hóa tại các cộng đồng dân cư sinh sống dọc theo lưu vực sông Cái của thành phố vẫn chưa có nhiều. Bản sắc văn hóa của các cộng đồng này có nét đặc trưng với các làng nghề chuyên sản xuất gốm, đan lát, dệt chiếu và các công trình di tích như các hệ thống đình, miếu và các nhà cổ ven sông.

Trong bài viết này, nhóm tác giả phân tích sự chuyển biến bản sắc văn hóa của hai làng cổ: làng gốm Lư Cẩm và làng Phú Vinh trong quá trình đô thị hóa, đồng thời tìm hiểu các yếu tố

dẫn đến sự chuyển biến. Qua đó gợi mở một số nội dung cần lưu ý khi bảo tồn các di sản văn hóa.

## 2. Tổng quan nghiên cứu

Các học giả trên thế giới đã nghiên cứu nhiều về chuyển biến văn hóa đối với các di sản trong đô thị. Nhóm tác giả Tim Heath, Fei Chen, Jing Xie, and Pengyu Chen (2024) trong bài viết "Heritage-led revitalisation in China: identity and modernity in Shenzhen's urban villages" đã phân tích bối cảnh chính sách và những xung đột giữa phát triển và bảo tồn trong khi xem xét những nỗ lực nhằm xây dựng một tương lai bền vững cho các khu đô thị cổ tại Trung Quốc. Đồng quan điểm, nhóm tác giả Francesco Bandarin và Ron van Oers (2012) với công trình nghiên cứu "The historic urban landscape" cũng nghiên cứu mối quan hệ phức tạp giữa bảo tồn di sản văn hóa và phát triển đô thị nhằm tìm ra chiến lược bảo tồn di sản, xây dựng đô thị bền vững giàu văn hóa. Trong bài viết "Bản sắc văn hóa trong bối cảnh toàn cầu hoá", Phạm Thái Việt (2004) cho thấy tầm quan trọng của bản sắc văn hóa trong bối cảnh đô thị hoá và toàn cầu hoá. Ngoài ra, chuyển biến bản sắc văn hoá cũng là kết quả của sự tương tác giữa các yếu tố xã hội, kinh tế, chính

trị và công nghệ, trong đó có vai trò của điều kiện tự nhiên và vùng lãnh thổ. Trong bài viết “Bản sắc đô thị”, Phạm Thanh Tùng (2018), nhấn mạnh tầm quan trọng của bản sắc đô thị và đưa ra những cảnh báo về nguy cơ mất bản sắc khi văn hoá đô thị trở nên đồng nhất. Tác giả cho rằng đô thị hoá và toàn cầu hoá không những làm thay đổi kiến trúc công trình mà còn cả lối sống, thói quen và giọng nói. Theo Trương Minh Đức (2017), có ba xu hướng chuyển biến văn hóa di sản, đó là: 1/kế thừa và phát huy các giá trị văn hoá truyền thống trong điều kiện phát triển mới; 2/tiếp biến văn hoá thông qua giao lưu trong nước và hội nhập quốc tế; 3/suy giảm bản sắc văn hoá, đặc biệt là văn hoá phi vật thể.

Khái niệm “Bản sắc văn hóa” được định nghĩa như sau: “Bản sắc văn hóa là yếu tố cốt lõi và đặc trưng riêng biệt của một cộng đồng trong quá trình tồn tại và phát triển, giúp phân biệt dân tộc này với dân tộc khác. Nó biểu hiện trong tất cả các lĩnh vực của đời sống, bao gồm: cội nguồn, cách tư duy, lối sống, việc xây dựng và bảo vệ đất nước, sự sáng tạo văn hóa, khoa học, nghệ thuật và nhiều lĩnh vực khác. Khái niệm bản sắc có hai mối quan hệ cơ bản: mối quan hệ bên ngoài là những dấu hiệu để phân biệt các cộng đồng với nhau và mối quan hệ bên trong là tính đồng nhất mà mỗi cá thể trong một cộng đồng

cần có” (Tạp Chí Cộng Sản, 2007).

Mối quan hệ bên ngoài có những yếu tố nhận diện như ngôn ngữ, trang phục, lễ hội, kiến trúc, nghệ thuật, di sản và các biểu tượng văn hóa khác. Mối quan hệ bên trong là sự thống nhất về tư duy, lối sống, giá trị và tín ngưỡng.

Mặc dù cho đến nay, đã có nhiều công trình nghiên cứu về các di sản văn hóa tại tỉnh Khánh Hòa, nhưng vẫn chưa có một nghiên cứu nào nghiên cứu về sự chuyển biến bản sắc văn hóa trong quá trình đô thị hóa cụ thể tại hai ngôi làng cổ Lư Cẩm và Phú Vinh. Đây chính là cơ sở để nhóm tác giả tiến hành nghiên cứu này.

**3. Phương pháp nghiên cứu**

**3.1. Khung phân tích:** Dựa trên những khái niệm về bản sắc văn hóa, điều kiện thực tiễn của hai làng cổ Lư Cẩm và Phú Vinh, nhóm tác giả nhận diện các tiêu chí về “bản sắc văn hóa” bao gồm: hoạt động nghề, sản xuất, kiến trúc cảnh quan, lễ hội, nghệ thuật, lối sống và mối quan hệ cộng đồng. Trong khi đó, các yếu tố ảnh hưởng đến sự chuyển biến bản sắc văn hóa của hai ngôi làng này bao gồm: kinh tế - thị trường, khoa học- công nghệ, di dân và các cơ hội kinh tế khác, vấn đề môi trường, nhận thức và sự gắn kết cộng đồng, chính quyền/chính sách. Trên cơ sở đó, khung phân tích của nghiên cứu được thiết kế như sau:



**3.2. Phương pháp thu thập dữ liệu**

Nhóm tác giả đã sử dụng phương pháp nghiên cứu định tính bao gồm phỏng vấn sâu, thu thập dữ liệu thứ cấp và quan sát. Cụ thể, dữ liệu thứ cấp bao gồm các văn bản pháp lý và các công trình nghiên cứu khoa học về chủ đề này. 18 phỏng vấn sâu được thực hiện với các đối tượng

là cán bộ phụ trách văn hóa thông tin cấp phường, người quản lý di tích, du khách và người dân địa phương. Bên cạnh đó, các tác giả tiến hành quan sát các không gian kiến trúc cảnh quan tại hai ngôi làng, các di tích văn hóa bao gồm đình làng, miếu, nhà cổ, không gian chức năng bên trong các di tích, các sản phẩm gốm và câu

đôi bên trong các di tích.

#### 4. Kết quả nghiên cứu.

##### 4.1. Giới thiệu địa bàn nghiên cứu

Làng gồm Lư Cẩm và làng cổ Phú Vinh hình thành từ thế kỷ XIX. Làng gồm Lư Cẩm được nhiều người biết đến với nghề gốm thủ công truyền thống. Đặc điểm ấy được thể hiện qua tên làng: Lư Cẩm tức Lò Gốm. Lư hay lô tiếng Hán nghĩa là lò; Cẩm là ký mã Hán của âm Nôm gốm. Làng gồm Lư Cẩm chuyên sản xuất gạch ngói (xưa có loại gạch ghè ống nổi tiếng) và các vật dụng sinh hoạt như vò, lu, nồi, trà, ấm, chậu, chén, bát, lư cắm nhang, hỏa lò,... từng một thời cung cấp cho toàn khu vực Nha Trang và phụ cận (Huỳnh Lê Chi Hải, 2019). Không chỉ nổi tiếng bởi nghề làm gốm, Lư Cẩm còn là một khu vực có thương mại phát triển. Các hoạt động xoay quanh việc sản xuất gốm đã tạo nên bản sắc văn hoá của làng.

Làng cổ Phú Vinh được ghi nhận lần đầu vào sổ địa bạ của Triều Nguyễn vào năm 1810, nổi tiếng với nhiều nhà cổ có kiến trúc truyền thống và đình làng thờ Đại tướng Trịnh Phong, người lãnh đạo phong trào Cần Vương (Trích bản phỏng vấn sâu số 11 - Bác Nguyễn Xuân Hải, chủ nhà cổ tại làng Phú Vinh). Làng Phú Vinh còn duy trì những giá trị văn hoá nổi bật xoay quanh những nghi lễ như cúng đình, miếu,... nhằm tưởng nhớ các vị thần, các vị anh hùng có công với dân tộc và ông bà, tổ tiên. Dân làng Phú Vinh từ bao đời chủ yếu sinh sống bằng nghề trồng lúa nước và hoa màu.

##### 4.2. Sự chuyển biến bản sắc văn hóa của các ngôi làng cổ trong quá trình đô thị hóa

###### 4.2.1. Làng gốm Lư Cẩm

*Hoạt động nghề:* Nghề gốm đã từng phát triển và mang lại hiệu quả kinh tế cho người dân trong làng. Đến năm 2017, nghề gốm có sự suy giảm nghiêm trọng. Vì vậy, vào năm 2019 chính quyền địa phương có kế hoạch phát triển du lịch khai thác nét văn hóa làng nghề gốm nhằm duy trì nghề truyền thống này và nhờ đó hoạt động làng nghề có chút khởi sắc. Tuy nhiên, đại dịch Covid-19 đã làm cho hoạt động du lịch ngưng lại và nghề gốm thủ công hoàn toàn biến mất. Hiện nay, tất cả các lò gốm đã bị phá huỷ. Một số nghệ nhân có tâm huyết đã nỗ lực truyền nghề cho thế hệ trẻ, tuy nhiên, hoạt động này chỉ diễn ra trong một khoảng thời gian ngắn. Nhiều nghệ nhân đã

rời làng đi đến vùng khác sinh sống.

*Kiến trúc-cảnh quan:* Hiện nay cảnh quan làng nghề đã biến đổi nhanh chóng. Nếu trước 2017, có khoảng 20 lò nung gốm tọa lạc ven sông thì giờ đây không gian ven sông được thay thế bằng các quán ăn và nhà hàng. Mảng xanh trong làng giờ đây bị thay thế bằng các công trình xây dựng. Rất ít nhà còn giữ khoảng sân chung.

Trước đây, sản phẩm gốm gắn liền với kiến trúc nhà ở của người dân địa phương. Các vật liệu như gạch thẻ, ngói âm dương, hủ ghè, những sản phẩm đặc thù của làng, được sử dụng để xây nhà. Bên cạnh đó, các sản phẩm gốm còn được sử dụng cho các công năng khác như đựng gia vị hay thực phẩm. Tuy nhiên, hiện nay, chỉ còn một vài ngôi nhà trong làng vẫn còn giữ lại các vật liệu gốm cổ nhưng bị che lấp do lớp vữa và sơn bên ngoài: “Cái gạch trước đây mát hơn, bây giờ nhà xây gạch ống, nó trống rỗng, nóng kinh” ). (Trích bản phỏng vấn sâu số 13 - bác Lê Văn Triết, nghệ nhân với truyền thống 4 đời làm gốm Lư Cẩm). Các công trình đền miếu cũng đã xuống cấp trầm trọng, nhưng không được hỗ trợ sửa chữa. Ban quản lý phải tự bỏ tiền ra để sửa chữa khi có sự cố.

*Lễ hội:* Lễ hội “Xuân Thu nhị kỳ” được tổ chức tại đình làng hàng năm vào tháng 3 và tháng 8 âm lịch. Đại lễ Kỳ An được tổ chức ba năm một lần với quy mô lớn và trang trọng. Tuy số lượng người tham gia vào các dịp lễ hội của làng không nhiều như các địa phương khác, nhưng vẫn ổn định theo thời gian. Nghi thức trong các lễ hội vẫn được duy trì nhưng với quy mô không lớn. Hoạt động cúng tế vẫn tuân thủ theo các nghi thức truyền thống như là có văn sớ và trang phục áo dài. Người cử hành nghi lễ là người có uy tín và được dân làng lựa chọn: “Dân làng cử ra người chủ trì nghi lễ, phải là người hiểu biết, lớn tuổi, sống trong một gia đình đàng hoàng....Người đó phải là người gương mẫu trong gia đình” (Trích bản phỏng vấn sâu số 15 - chú Chín Sinh, quản lý đình Lư Cẩm).

*Nghệ thuật trang trí di tích:* Nếu trước đây, tại những di tích trong làng như đình, chùa, miếu, chữ Hán-Nôm thường được sử dụng trong văn sớ và trên bề mặt các công trình thì hiện nay, sau quá trình trùng tu, câu đối trước đình được viết bằng cả chữ Hán-Nôm, phiên âm chữ quốc ngữ. Ngay trong văn sớ khi cúng cũng có phiên âm

chữ quốc ngữ để những người chủ trì nghi lễ có thể đọc được.

*Âm nhạc:* Hát bội, nghệ thuật văn hoá truyền thống thịnh hành tại khu vực miền Trung, vẫn được biểu diễn trong các dịp lễ lớn như đại lễ Kỳ An. Buổi diễn hát bội tại các dịp lễ hội trong làng có quy mô vừa phải và diễn viên hát thường không phải là dân địa phương mà được thuê từ các nơi khác. Những người theo đuổi loại hình nghệ thuật này tại làng giờ đây không còn nữa. Giới thanh niên trong làng hiện nay có xu hướng thưởng thức âm nhạc hiện đại và không còn mặn mà với âm nhạc truyền thống.

*Mối quan hệ cộng đồng:* Mối quan hệ này đã không còn gắn kết. Có thể do tính chất đặc thù của nghề gốm, người dân có khuynh hướng làm việc riêng lẻ. Sự gắn kết cộng đồng chỉ được thể hiện khi có biến cố nào đó xảy ra: “Trong sản xuất thì mạnh ai nấy làm... không có đưng gì đến nhau hết. Nhưng mà khi anh gặp khó khăn tôi sẵn sàng giúp” (Trích bản phỏng vấn sâu số 05 - Nữ cán bộ UBND phường Ngọc Hiệp).

### 4.2.2. Làng cổ Phú Vinh

*Hoạt động nghề:* Từ xưa người làng Phú Vinh chủ yếu canh tác nông nghiệp như trồng lúa nước và các loại cây nông nghiệp khác. Hiện tại, các khu vực canh tác nông nghiệp chỉ còn tập trung ở vùng lõi của làng và dọc sông Cái. Các loại hình kinh doanh như nhà hàng, quán cà phê, spa, nhà thuốc, tiệm tạp hóa... đã xuất hiện nhiều trong làng.

*Kiến trúc cảnh quan:* Cảnh quan trong làng đã thay đổi nhiều. Đất sản xuất nông nghiệp đã thu hẹp trong khi đất xây dựng và hệ thống cơ sở hạ tầng đã phát triển. Tuy nhiên, kiến trúc và kết cấu chính của các công trình “đình, miếu và nhà thờ tộc họ” vẫn được giữ gìn, dù người dân đã sử dụng các vật liệu hiện đại để trùng tu. Các họa tiết trang trí các đình, miếu và chùa vẫn mang đậm nét kiến trúc truyền thống miền Trung. Các cảnh quan xung quanh không bị xâm phạm.

Trong khi đó, các nhà cổ dân gian lại chịu tác động mạnh mẽ của tiến trình đô thị hóa. Nhiều người dân đã phá dỡ nhà cũ để xây dựng nhà phố, nhà ống hiện đại hoặc công trình đã xuống cấp. Bên cạnh đó, điều tích cực là một số người dân nhận thức được giá trị của kiến trúc xưa và chủ động bảo tồn với các hình thức kinh doanh du lịch.

*Lễ hội:* Các lễ hội truyền thống vẫn diễn ra, chủ yếu vào mùa xuân và mùa thu. Lễ hội tại Phú Vinh như một bảo tàng sống phản ánh đầy đủ các nghi thức tế tự và hoạt động sinh hoạt cộng đồng. Các lễ hội đặc sắc có thể kể đến như lễ Tế Xuân Kỳ An Đình Phú Vinh, lễ Tế Xuân - Thu nhị kỳ miếu Cổ Chi, các ngày rằm, lễ Phật Đản, lễ Vu Lan tại chùa Bửu Liên, chùa Long Thọ và chùa Thiên Phú. Các lễ hội này thu hút rất nhiều người dân và du khách đến viếng thăm.

*Âm nhạc:* Hát bội vẫn là nghệ thuật trình diễn chủ đạo trong kỳ lễ hội. Các đoàn hát được mời từ Bình Định và Phú Yên đến trình diễn trong khuôn viên đình và miếu. Các buổi biểu diễn này thu hút rất đông người dân đến xem. “Nói chung, hồi đó tụi chị còn trẻ, ba, bốn năm một lần có hát Bội là tụi chị đi coi thôi. Mà coi đông lắm nha, không có chỗ đâu, mà cái đình nó lớn lắm. Người ta hát 3-4 ngày vậy á... vui lắm. Cũng mới năm vừa rồi cũng mới hát xong” (Trích bản phỏng vấn sâu số 03 - người dân thôn Phú Vinh).

*Nghệ thuật trang trí di tích:* Các di tích gồm đình, miếu, chùa và các ngôi nhà cổ vẫn còn lưu giữ các bức đại tự, hoành phi và câu đối. Tuy nhiên, hiện nay, rất ít người có thể hiểu được ý nghĩa của các di vật này: “Chú cũng chịu khó nghiên cứu mấy năm trời mà chú vẫn không hiểu hết người ta muốn nói cái gì. Chữ nó khó hiểu lắm, tượng hình nó nói một đường mình phải hiểu một lẽ. Ấn ý bên trong nó là một cái nghĩa khác. Cái thâm ý của người xưa nó khó nói lắm, nó sâu xa lắm” (Trích bản phỏng vấn sâu số 12 - chú Tuấn, Ban quản lý đình Phú Vinh). Một số cư dân Phú Vinh còn biết làm thơ tự do. Nội dung thơ xoay quanh cuộc sống thường ngày. Tuy nhiên, giờ đây chỉ còn ít cụ cao niên còn nhớ.

*Phong tục truyền thống:* Các nghi thức như đám cưới, đám tang và đám giỗ đều được đơn giản hóa. Tuy nhiên, các nghi thức tế tự, thờ cúng vẫn không thay đổi, thậm chí còn trang trọng và quy mô hơn trước. Các lễ nghi này được thực hiện từ xa xưa theo chỉ dụ của triều đình Huế. Các cụ ngày nay chỉ việc thực hiện theo đúng nghi thức và giữ nét trang trọng hợp với công sức và đóng góp của người dân trong làng.

*Sự gắn kết cộng đồng:* Cư dân trong làng vẫn thể hiện sự gắn bó qua các hoạt động chung tay trùng tu các công trình văn hóa và tổ chức các lễ

hội truyền thống. Sự gắn kết còn thể hiện qua tấm lòng của người dân trong làng dành cho nhau trong những giây phút hoạn nạn, tang thương: “Khi người dân qua đời, Ban quản lý miếu có trách nhiệm mang cờ, trống, áo dài dâng hoàng đi đến cúng và đưa người mất lên đường một cách nghiêm túc” (Trích bản phỏng vấn sâu số 02 - chú Trần Thảo, Ban quản lý miếu Cổ Chi).

Kết quả nghiên cứu cho thấy có sự khác biệt trong sự chuyên biến bản sắc văn hóa của hai ngôi làng cổ. Trong khi làng gốm Lư Cẩm dần phai nhạt các nét văn hóa, nhất là kỹ năng nghề cũng như kiến trúc và cảnh quan, làng cổ Phú Vinh lại duy trì và phát triển bản sắc văn hóa của làng theo thời gian.

### 4.3. Các yếu tố dẫn đến sự chuyển biến bản sắc văn hóa

#### 4.3.1. Làng gốm Lư Cẩm

Hoạt động sản xuất gốm tại làng Lư Cẩm đã hoàn toàn biến mất dù chính quyền địa phương cũng đã có một số nỗ lực để duy trì. Các yếu tố sau đây đã tác động đến làng nghề Lư Cẩm.

*Khoa học - công nghệ:* Quy trình sản xuất gốm của làng vẫn dựa trên các kỹ thuật truyền thống. Người dân thiếu sự sáng tạo để đổi mới công nghệ và điều này đã làm cho các sản phẩm gốm truyền thống không thể cạnh tranh với các sản phẩm hiện đại mới xuất hiện trên thị trường, có thẩm mỹ, độ chính xác và độ bền tốt hơn. Bên cạnh đó, chi phí nhân công và nguyên liệu cao làm giá thành sản phẩm tăng và càng khó cạnh tranh, trong khi lợi nhuận thu được càng thấp. Tất cả điều này làm cho sản xuất gốm không còn là phương án kinh tế tối ưu đối với người dân.

*Di dân và cơ hội kinh tế:* Quá trình đô thị hóa nhanh kéo theo sự thay đổi cơ cấu ngành nghề. Người dân có nhiều sự lựa chọn nghề nghiệp với thu nhập cao hơn. Nhiều người chọn rời làng để đi tìm việc làm trong các khu công nghiệp hoặc các đô thị lớn, gây ra sự thiếu hụt lao động kế thừa trong ngành sản xuất gốm.

*Thị trường:* Người tiêu dùng ngày nay không còn ưa chuộng các sản phẩm bấp lờ truyền thống mà chuyển sang dùng các sản phẩm hiện đại hơn. Do vậy, sản phẩm bấp lờ truyền thống dần dần trở nên khó bán.

*Vấn đề môi trường:* Hoạt động sản xuất gốm tạo ra khí thải độc hại cho môi trường và do đó các lò nung không đảm bảo các chỉ tiêu về môi

trường dần dần bị phá hủy. Bên cạnh đó, các công trình nhà ở xưa cũ xuống cấp trong làng cũng được chính quyền khuyến khích tháo dỡ để đạt chuẩn đô thị.

*Nhận thức bảo tồn di sản văn hóa của cộng đồng:* Người dân trong làng thờ ơ, không trân trọng và mong muốn bảo tồn nghề gốm của làng. Họ xem nghề gốm như một phương tiện sinh kế chứ không quan tâm đến giá trị văn hoá và lịch sử của nghề: “Có gì đâu mà tự hào. Tiền lờ, tiền đất giờ nhiều quá. Ta bán mà bị phá giá vậy thì mình nghĩ”. (Trích bản phỏng vấn sâu số 13 - bác Lê Văn Triết, nghệ nhân với truyền thống 4 đời làm gốm Lư Cẩm). Ngay cả Ban quản lý di tích của làng cũng chỉ mong muốn duy trì di tích đình Lư Cẩm chứ không muốn duy trì nghề gốm. Ngay cả khi chính quyền kết hợp với công ty du lịch để duy trì nghề gốm thì người dân cũng không hợp tác: “Chính quyền địa phương cũng rất nhiều lần vận động rồi... nhưng đa phần người dân không mặn mà. Người ta nói thời gian mà đầu tư vào sản xuất gốm thì người ta làm được cái gì đó khác....Có thôi lữa, có đam mê đi nữa thì cũng không thắng được yếu tố kinh tế” (Trích bản phỏng vấn sâu số 05 - nữ cán bộ UBND phường Ngọc Hiệp).

*Sự gắn kết cộng đồng:* Sự gắn kết trong cộng đồng ngày càng lỏng lẻo do nhiều người đã rời làng đi làm ăn xa và có nhiều người nhập cư từ nơi khác đến: “Dân cũ chỉ còn một phần mười. Hồi xưa người ta đối với nhau thân thiện lắm. Đi đâu con cháu của ai là người ta nhìn thấy biết liền. Chứ như giờ là không biết luôn”. (Trích bản phỏng vấn sâu số 15 - chú Chín Sinh, quản lý đình Lư Cẩm). Do đó, người dân không mặn mà bảo tồn di sản.

*Sự truyền nghề:* Nhiều nghệ nhân gốm ở Lư Cẩm già yếu trong khi các kỹ năng và bí quyết trong nghề gốm không được ghi chép lại. Các nghệ nhân cũng không thực sự mặn mà truyền nghề cho thế hệ trẻ. Một số ít nghệ nhân còn tâm huyết với nghề nhưng lại không có nguồn lực để tổ chức truyền nghề.

#### 4.3.2. Làng Phú Vinh

Trong một bức tranh khác, ngôi làng cổ này phân nào vẫn duy trì được nét văn hóa xưa. Các yếu tố tạo ra sự chuyển đổi được nhận diện như sau:

*Sự phát triển kinh tế:* Quá trình đô thị hóa đã

thúc đẩy hệ thống cơ sở hạ tầng của làng Phú Vinh phát triển, kéo theo sự phát triển của các hoạt động kinh doanh, dịch vụ và nâng cao chất lượng cuộc sống. Mức sống của người dân trở nên cao hơn và điều đó cũng tác động tích cực đến công tác bảo tồn di sản của làng. Giờ đây, người dân có nguồn lực để trùng tu các di sản và tổ chức các lễ hội truyền thống: “Người ta cúng nhiều hơn, mới tổ chức được nhiều hoạt động. Bà con người ta cúng mấy trăm ngàn đến mấy triệu luôn... người ta cũng cúng 6 - 5 con heo gì đó...” (Trích bản phỏng vấn sâu số 09 - bác Nguyễn Văn Phước, chủ nhà cổ làng Phú Vinh).

*Truyền thông du lịch:* Truyền thông đã làm cho nhiều người biết đến làng cổ Phú Vinh, từ đó hình thành các tour du lịch đưa du khách trong và ngoài nước đến tham quan. Nhờ vậy mà các chủ nhà cổ có nguồn kinh phí để tu bổ và bảo tồn di tích: “Nhà cổ tiếp khách từ trong và ngoài nước mà nhiều nhất là khách du lịch của tàu Viễn Đông. Tàu đó đến vào tầm tháng 9 đến tháng 2 dương lịch. Mùa đó thì lượng khách một lần đến phải hàng trăm trở lên” (Trích bản phỏng vấn sâu số 08 - chú Nguyễn Xuân Khanh, chủ nhà cổ làng Phú Vinh). Tuy nhiên, các tour du lịch mang tính chất khép kín nên chưa mang lại lợi ích kinh tế cho người dân địa phương: “Trong mỗi chuyến đi, bên công ty du lịch đã cung cấp hết các dịch vụ ăn uống rồi, có kế hoạch đi đâu, ăn ở đâu và nghỉ ở đâu, không có ghé mua sản phẩm lưu niệm của bà con trong làng” (Trích bản phỏng vấn sâu số 02 - chú Trần Thảo, Ban quản lý miếu Cổ Chi).

*Hoàn cảnh kinh tế gia đình:* Đây là một yếu tố quan trọng ảnh hưởng đến việc bảo tồn di sản nhà cổ. “Khi con cái lớn lên, lấy vợ gả chồng, cũng phải chia cho nó miếng đất làm của hồi môn. Nếu lúc đó không có tiền thì phải bán đất, chia đất cho nó, mỗi đứa một chút thành ra hết trơn. Còn cái nhà cũ biết làm sao? Mình phải bán nhà luôn rồi về ở với nó. Vậy là không còn nhà cổ nữa luôn, nói thì đáng buồn và tiếc nhưng cũng phải hiểu cho người ta là vì con cái, vì cuộc sống mà”- (Trích bản phỏng vấn sâu số 02 - chú Trần Thảo, Ban quản lý miếu Cổ Chi).

*Nhận thức trân trọng và bảo tồn di sản văn hóa của cộng đồng:* Người dân làng Phú Vinh có niềm tin và sự trân trọng giá trị của di sản văn hóa truyền thống: “Bà con tin tưởng, coi đây là

chỗ dựa cầu bình an, một năm sung túc và sức khỏe dồi dào. Ai cũng gắn bó với miếu, tới dịp lễ là về miếu phụ giúp làm lễ, nếu không về được thì ủng hộ từ xa” (Trích bản phỏng vấn sâu số 02 - chú Trần Thảo, Ban quản lý miếu Cổ Chi). Các lễ hội truyền thống đã trở nên một nét văn hóa không thể thiếu trong cộng đồng: “Nghe trống lên, nghe thông báo tới ngày tế thần là người ta không đến không có được. Nó truyền từ trong máu từ xưa rồi. Nếu chú không đi, chú cảm thấy có lỗi với cha mình, với ông nội mình, với ông bà ngày xưa. Nó trở thành một thói quen thôi thúc... cảm giác nơi chôn nhau cắt rốn...” (Trích bản phỏng vấn sâu số 12 - chú Tuấn, Ban quản lý đình Phú Vinh). Từ ý thức giữ gìn nét văn hóa truyền thống, người dân sẵn sàng chung tay đóng góp cho công tác bảo tồn: “Người ta hỗ trợ bao nhiêu thì mình cũng hỗ trợ bấy nhiêu từ lòng hiếu tâm của mình để xây cho cái làng văn hóa của mình tốt hơn” (Trích bản phỏng vấn sâu số 03 - chị Nguyễn Thị Huệ, người dân làng Phú Vinh). Một kỳ lễ hội tiếp đón từ 1900 đến 2100 người: “Bà con biết gần tới lễ là ủng hộ tiền, nếu không thì cũng bỏ sức phụ nấu đủ thứ; mỗi người một chút một chút vậy mà xong cái lễ ai cũng vui vẻ”, (Trích bản phỏng vấn sâu số 02 - chú Trần Thảo, Ban quản lý miếu Cổ Chi). Các hoạt động trùng tu, sửa chữa được Ban quản lý các di tích thực hiện bài bản và minh bạch với sự chung tay từ cộng đồng.

*Sự gắn kết cộng đồng:* Đình, miếu và các lễ hội là nơi gắn kết bà con lại với nhau. “Nơi đây, bà con đến cúng kiếng, chào hỏi nhau. Lúc lễ hội không khí còn vui hơn nữa; cúng tế xong rồi là đãi mấy mâm, bà con tham gia vui quá trời” (Trích bản phỏng vấn sâu số 10 - bác Trần Thị Mạnh Ly, người dân thôn Phú Vinh).

*Sự lan tỏa cho thế hệ sau:* Bản sắc văn hóa được truyền dạy cho thế hệ trẻ một cách âm thầm, nhưng bền bỉ. Các bậc cao niên trong làng đóng vai trò quan trọng trong việc truyền đạt kinh nghiệm và kỹ năng cho các thế hệ sau. Mặc dù có khoảng cách thế hệ về lối sống, nhưng những nét tinh túy của văn hóa truyền thống vẫn được trao truyền: “Lúc trong lễ tế, ông chánh tế đảo mắt nhìn xem mấy đứa nhỏ làm ra sao.... rót rượu làm sao,.... cắm nhang làm sao cho đúng.... con phải nhìn, rồi nếu con muốn con phải từ từ học.... cứ lạy đi con, mà lạy vậy dần dần con lạy

được.... Về nhà tự tâm mình học, nó thấm dần thấm dần” (Trích bản phỏng vấn sâu số 12 - chú Tuấn, Ban quản lý đình Phú Vinh). Tuy nhiên, khoảng cách thế hệ cũng đặt ra nhiều thách thức: “Thế hệ tụi con với lại chú bây giờ vẫn có một khoảng cách biệt. Cái suy nghĩ của chú nó vẫn còn vương vấp của cái xưa. Tụi con phải đặt mình vào vị trí của người xưa thì mới hiểu được những phong tục này... Tụi con giờ sống hiện đại nè, bận đi làm, suy nghĩ của con không phải suy nghĩ của người đời trước... Bây giờ mấy chú trông chờ nó cứ duy trì được tới chừng nào hay chừng đó” (Trích bản phỏng vấn sâu số 12 - chú Tuấn, Ban quản lý đình Phú Vinh).

### 5. Bàn luận

Nghiên cứu này không nhằm so sánh hai ngôi làng cổ Lu Cẩm và Phú Vinh vốn khác nhau về bối cảnh sản xuất: một làng chuyên sản xuất gốm thủ công, do đó các hoạt động sống đều xoay quanh lĩnh vực này và một làng sản xuất nông nghiệp. Thay vào đó, nhóm tác giả muốn tìm hiểu sâu vào sự chuyển biến bản sắc văn hóa của từng ngôi làng với hoàn cảnh riêng biệt. Yếu tố thị trường đã làm cho nghề sản xuất gốm biến mất, từ đó ảnh hưởng đến sức sống, sự gắn kết của cộng đồng và ý thức giữ gìn di sản văn hóa truyền thống. Trong khi đó, làng sản xuất nông nghiệp Phú Vinh không chịu sự tác động mặt trái của thị trường mà trái lại, chính quá trình phát triển kinh tế và đô thị hóa đã đem lại cho dân làng một cuộc sống sung túc hơn và nhờ đó họ có thể đóng góp vào việc bảo tồn di sản và duy trì các lễ hội văn hóa truyền thống.

Kết quả nghiên cứu cũng cho thấy việc bảo đảm cho người dân một cuộc sống kinh tế ổn định sẽ góp phần quan trọng trong việc bảo tồn văn hóa truyền thống. Bên cạnh đó, việc khơi gợi tinh thần tự hào với bản sắc văn hóa của người dân là cần thiết, cùng với duy trì sự gắn kết cộng đồng. Đối với các di sản đang chịu áp lực lớn và

có nguy cơ mai một nhanh như làng gốm Lu Cẩm, việc can thiệp từ chính quyền với các chính sách bảo tồn cần phải quyết liệt hơn. Việc hỗ trợ người dân trong công tác bảo tồn là rất cần thiết, kết hợp với hoạt động truyền thông trên các nền tảng xã hội như Youtube, Facebook và Tiktok. Việc kết nối họ với thị trường và các tổ chức dân sự chuyên về hỗ trợ bảo tồn di sản văn hóa cần phải được thực hiện mạnh mẽ. Cuối cùng, Nhà nước không thể có một chính sách hay giải pháp đồng nhất đối với những di sản có bối cảnh đặc thù và đang gặp phải những vấn đề khó khăn khác nhau.

### 6. Kết luận

Nhìn chung, cả hai làng đã xây dựng bản sắc văn hóa gắn liền với đời sống và lịch sử của mình. Tuy nhiên, có thể thấy 2 bức tranh khác nhau về sự chuyển biến và bảo tồn hai bản sắc văn hóa đó trong quá trình đô thị hóa. Một ngôi làng thiếu gắn kết cộng đồng và ý thức bảo tồn di sản và do đó nét văn hoá chủ đạo của làng đã dần mai một. Một ngôi làng vẫn giữ gìn được bản sắc truyền thống với ý thức bảo tồn di sản và sự gắn kết cộng đồng rất mạnh mẽ. Yếu tố thị trường và khoa học-công nghệ đã nhấn chìm làng gốm Lu Cẩm khi sản phẩm truyền thống của làng không thể cạnh tranh với các sản phẩm hiện đại trên thị trường. Chính sự thất bại trên lĩnh vực kinh tế đã tác động đến ý thức bảo tồn di sản của người dân. Các chính sách bảo tồn di sản văn hóa kết hợp với du lịch và chính sách truyền nghề của Nhà nước không đủ để vực dậy làng nghề này. Trong khi đó, làng cổ Phú Vinh với truyền thống sản xuất nông nghiệp, không chịu áp lực từ thị trường mà cộng hưởng với sự phát triển của kinh tế và cơ sở hạ tầng. Từ đó người dân có được cuộc sống sung túc, đoàn kết, chung tay duy trì các phong tục của làng và có ý thức, có niềm tự hào trong bảo tồn các giá trị văn hóa của quê hương.

### Tài liệu tham khảo

- Anh, H. (2023). *Khanh Hoa và khat vong vuon tam*. Truy cập ngày 15 tháng 08 năm 2024 từ <https://baokhanhhoa.vn/chinh-tri/giai-bua-liem-vang/202309/khanh-hoa-va-khat-vong-vuon-tam-5f73f16/>.
- Bandarin, F., & Van Oers, R. (2012). *The historic urban landscape: Managing Heritage in an Urban Century*. Truy cập ngày 26 tháng 06 năm 2024 từ <https://doi.org/10.1002/9781119968115>
- Duc, T. M. (2017). Xu hướng biến đổi văn hóa các dân tộc thiểu số ở Việt Nam trong thời kỳ đổi mới. *Khoa học xã hội Việt Nam, số 1-2018*.

- Gonzalez-Torres, M. A., & Fernández-Rivas, A. (2020). *Architecture, urban planning and collective identity: Bilbao as a case study*. *The American Journal of Psycho-analysis*, 80(4), 383-394. Truy cập ngày 26 tháng 06 năm 2024 từ <https://doi.org/10.1057/s11231-020-09265-9>
- Hai, H. L. C. (2019). *Đặc trưng văn hóa trong địa danh tỉnh Khánh Hòa*. *Tap chí Khoa học Đại học Thu Dầu Mót*. Số 4 (43)-2019.
- Heath, T., Chen, F., Xie, J., & Chen, P. (2024). *12: Heritage-led revitalisation in China: identity and modernity in Shenzhen's urban villages*. *Research Handbook on Urban Design*. Truy cập ngày 25 tháng 06 năm 2024 từ <https://doi.org/10.4337/9781800373471.00020>.
- Tap chí Công san (2007). *Bản sắc văn hóa*. Truy cập ngày 25 tháng 06 năm 2024 từ <https://tapchicongsan.org.vn/web/guest/thong-tin-ly-luan/-/2018/8876/ban-sac-van-hoa.aspx>.
- Tung, P. T. (2018). *Bản sắc đô thị*. Truy cập ngày 26 tháng 06 năm 2024 từ <https://kinhtedothi.vn/ban-sac-do-thi.html>.
- Viet, P. T. (2004). *Bản sắc văn hóa trong bối cảnh toàn cầu hóa*. *Triết học*, 159, 33 - 37
- Viet, P. D. (2008). *Bao tồn di sản kiến trúc và đô thị*. Nxb Khoa Học Kỹ Thuật.

## SỰ CHUYỂN BIẾN BẢN SẮC VĂN HÓA CỦA CÁC DI SẢN TRONG QUÁ TRÌNH ĐÔ THỊ HÓA: NGHIÊN CỨU HAI LÀNG CỔ LƯ CẨM VÀ PHÚ VINH

Sơn Thanh Tùng<sup>1</sup>

[Nguyễn Hoàng Ngọc Thanh<sup>2</sup>](#); [Nguyễn Tấn Khanh<sup>3</sup>](#)

<sup>1, 2, 3</sup>Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc Gia Thành phố Hồ Chí Minh  
Email: [tungsr@hcmussh.edu.vn](mailto:tungsr@hcmussh.edu.vn)<sup>1</sup>; [nguyenhoangngocthanh6113@gmail.com](mailto:nguyenhoangngocthanh6113@gmail.com)<sup>2</sup>;  
[nguyentankhanh2000.vn@gmail.com](mailto:nguyentankhanh2000.vn@gmail.com)<sup>3</sup>.

Ngày nhận bài: 26/8/2024; Ngày phản biện: 31/8/2024; Ngày tác giả sửa: 9/9/2024;

Ngày duyệt đăng: 26/9/2024

DOI: <https://doi.org/10.58902/tcnckhpt.v3i3.168>

**Tóm tắt:** Bài viết phân tích về sự chuyển biến bản sắc văn hóa tại hai ngôi làng cổ: Lư Cẩm và Phú Vinh, ở thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa. Kết quả nghiên cứu có được từ thu thập thông tin định tính bao gồm phỏng vấn sâu, quan sát và nghiên cứu tài liệu thứ cấp. Bài viết cho thấy kết quả khác nhau trong việc bảo tồn di sản giữa hai làng. Ở một ngôi làng, di sản đã mai một nhanh chóng, trong khi bản sắc văn hóa của làng bên kia vẫn được duy trì bền vững. Yếu tố kinh tế-thị trường, khoa học - công nghệ, nhận thức và sự gắn kết cộng đồng đóng vai trò quan trọng trong việc bảo tồn bản sắc văn hóa của hai làng này. Qua kết quả nghiên cứu bài viết khuyến nghị Nhà nước cần cân nhắc bối cảnh đặc thù riêng của từng di sản để có các chính sách bảo tồn phù hợp.

**Từ khóa:** Bản sắc văn hóa; Bảo tồn di sản văn hóa; Đô thị hóa; Làng cổ.